

Số: 03/2020/QĐST- KDTM

Tam Điệp, ngày 16 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST- KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 H, quận H, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phan Đức T** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ. Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Vũ Văn T** - Chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T
(Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ)

+ Người đại diện theo ủy quyền lại: **Ông Phạm Thanh T** - Giám đốc phòng giao dịch K, Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T;
(Theo Văn bản ủy quyền lại ngày 06/5/2020 về việc ủy quyền tham gia tố tụng)

- Bị đơn: - Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979.

- Ông Phạm Đức Th sinh năm 1974;

Địa chỉ: Xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1999

Địa chỉ: Xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Đức Th thống nhất: Tính đến hết ngày 08/7/2020 bà Nguyễn Thị

H và ông Phạm Đức Th còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền là 509.488.547 đồng, trong đó nợ gốc: 412.900.000 đồng; nợ lãi 96.588.547 đồng (*Trong đó nợ lãi trong hạn là 75.335.287 đồng, nợ lãi quá hạn là 21.253.260 đồng*); theo Hợp đồng tín dụng số 40867/2018/8319502/HĐTD ngày 04/12/2018.

2.2. Về phương thức trả nợ:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Đức Th và anh Phạm Ngọc C thống nhất:

Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo phân kỳ trả nợ cụ thể như sau:

- Chậm nhất đến hết ngày 31/8/2020 bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th phải trả số nợ gốc là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2020 bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th phải trả số nợ gốc là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/10/2020 bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th phải trả số nợ gốc là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/11/2020 bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th phải trả số nợ gốc là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2020 bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th phải trả số nợ gốc là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/01/2021 bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th phải trả số nợ gốc là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 28/02/2021 bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th phải trả số nợ gốc là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/3/2021 bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th phải trả số nợ gốc là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/4/2021 bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th phải trả số nợ gốc là: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/5/2021 bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th phải trả số nợ gốc là: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2021 bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th phải trả số nợ gốc là: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/7/2021 bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th phải trả số nợ gốc là: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/8/2021 bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th phải trả số nợ gốc là: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2021 bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th phải trả số nợ gốc là: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/10/2021 bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th phải trả số nợ gốc là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)
- Chậm nhất đến ngày 31/11/2021 bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th phải trả số nợ gốc là 42.900.000 và nợ lãi là 96.588.547 đồng (*Trong đó nợ lãi trong hạn là 75.335.287 đồng, nợ lãi quá hạn là 21.253.260 đồng*);

Kể từ ngày 09/7/2020 cho đến khi phải thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các

bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 40867/2018/8319502/HĐTD ngày 04/12/2018 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng được quyền yêu cầu thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 40136/168319502/HĐBĐ ngày 01/3/2016, trong đó tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng thửa đất số 496, tờ bản đồ số: 01. Địa chỉ thửa đất: tại xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 122,5 m² (bằng chữ: Một trăm hai mươi hai phẩy năm mét vuông). Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 400175 do UBND huyện K cấp ngày 15/01/2009 mang tên hộ ông Phạm Đức Th và bà Nguyễn Thị H.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đức Th phải chịu 12.189.770 đồng (Mười hai triệu một trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm bảy mươi đồng) làm tròn là 12.190.000 đồng (Mười hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 12.938.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001567 ngày 14/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tam Điệp;
- Tòa án tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú